

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy – Ông Tông Văn Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Tông Văn Thức - Kiểm sát viên

Ngày 17/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS, ngày 12/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T - Sinh ngày 01/01/1991

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình Đ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H – Sinh năm: 1964 và bà: Tông Thị V – Sinh năm: 1968; Bị cáo có vợ Tông Thị Đ – Sinh năm: 1993 và có 02 con: con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2021, tạm giam ngày 05/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Lò Văn Ch - Sinh ngày 01/01/1985, tại Than Uyên, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình Đ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn X – Sinh năm: 1964 và bà: Lò Thị B – Sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ Hà Thị Ng – Sinh năm: 1986 và có 02 con: con lớn nhất sinh năm: 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2021, tạm giam ngày 05/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòng Thị Đ – sinh năm: 1993; trú tại: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/12/2021, Lò Văn Ch đi xe mô tô cùng Lò Văn T đến Ngân hàng nông nghiệp Than Uyên tại khu 2, thị trấn Than Uyên để rút tiền làm thuê do trước đây, Ch và T làm thuê ở Tân Uyên nên được người thuê trả công chuyển tiền vào tài khoản của T, trong đó T có 02 triệu đồng, Ch có 01 triệu đồng. Sau khi rút được tiền, T vẫn cầm tiền của Ch, lúc này, T và Ch rủ nhau góp tiền mua Heroine sử dụng. T và Ch thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Ch đến bản N, xã P. Tại đây, T đưa cho Ch 200.000 đồng, trong đó, T góp 100.000 đồng, Ch góp 100.000 đồng. Ch cầm số tiền 200.000 đồng trực tiếp đi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Ch và T cầu một ít Heroine cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Ch dùng một mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói chung cả hai gói lại rồi Ch cầm trong lòng bàn tay phải, T điều khiển xe mô tô chở Ch mang Heroine về, trên đường về Ch ngồi phía sau và đã đút hai tay vào trong hai bên túi áo khoác T đang mặc, tay phải Ch vẫn cầm 02 gói Heroine.

Đến hồi 18 giờ 53 phút cùng ngày, khi T và Ch về đến khu 5A, thị trấn Than Uyên thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Than Uyên đang làm nhiệm vụ. Lúc này, Ch đã thả 02 gói Heroine vào trong túi áo khoác bên phải của T và rút tay ra. Quá trình kiểm tra, Công an thị trấn Than Uyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine bên trong túi áo khoác bên phải của Lò Văn T.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Lò Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 25B1-441.27.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 13/KLGĐ ngày 27/12/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn Ch có khối lượng: 0,44 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 63/GĐ-KTHS ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn Ch gửi giám định là ma túy; loại Heroine*”.

Đối với chiếc xe mô tô tạm giữ khi bắt quả tang Lò Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung của gia đình bị cáo Lò Văn T và chị Tòng Thị Đ, khi T dùng xe đi mua Heroine, chị Đ không biết, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe nói trên cho chị Tòng Thị Đ.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,29 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn Ch. Hiện số vật chứng trên

đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 11/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Ch về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Ch phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,29 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện chất ma túy nên ngày 27/12/2021, tại bản N, xã P, Lò Văn T và Lò Văn Ch đã cùng nhau góp tiền 200.000 đồng, mua trái phép 02 gói Heroine, tại khu 5A, thị trấn Than Uyên khi các bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo T và Ch đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo T và Ch về tội danh, điều khoản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức Đ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách Đc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật T trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội tàng trữ 0,44 gam Heroine nhằm đáp ứng nhu cầu không chính đáng của bản thân. Với khối lượng Heroine như trên, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc thống nhất, câu kết chặt chẽ từ trước nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức Đ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy rằng: mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, là những thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, với lối sống buông thả, ăn chơi, đua đòi rồi mắc vào tệ nạn ma túy. Các bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để

cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,29 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 25B1-441.27. Xác định đây là tài sản chung vợ chồng, việc **Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên xử lý vật chứng trả lại cho chị Tòng Thị Đ (là vợ bị cáo T) là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.**

Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo khai mua của người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố các bị cáo: **Lò Văn T và Lò Văn Ch** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T **20 (hai mươi) tháng tù.**

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch **20 (hai mươi) tháng tù.**

Thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 27/12/2021

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,29 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2022 giữ Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên)

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- UBND xã M (để biết);
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Thủy

Tòng Văn Đại

Lương Thị Mỹ Hằng

